TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 12 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2017
V/v: "Ly hôn,tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh
Hội thẩm nhân dân:
- Ông: Bùi Ngọc Sơn
- Bà: Ngô Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hồng – Thư ký TAND huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:
Bà: Trần Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2016/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2016 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXX- ST ngày 07 tháng 02 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Văn Đ - Sinh năm: 1988
Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Vũ Thị T - Sinh năm: 1993
Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa anh Đ có mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 8 năm 2016 được bổ sung tại bản tự khai ngày 04 tháng 11 năm 2016 và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Đỗ Văn Đ trình bày: Anh và chị Vũ Thị T kết hôn có tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N ngày 28/12/2010. Sau khi cưới một thời gian chung sống đến tháng 9/2014 vợ chồng ra Hải Phòng làm ăn. Do không đảm bảo sức khỏe anh về quê chữa bệnh. Đầu 2015 anh đi làm công nhân tại Công ty LILAMA 10 ở Hà nội. Anh bàn với chị ở nhà chăm sóc bố mẹ anh già yếu và nuôi con cái nhưng chị không đồng ý. Tháng 2/2015 anh bảo chị về không đi làm nữa chị vẫn không nghe nên anh bỏ việc về quê chăm con. Cuộc sống vợ chồng rạn nứt, chị ít về thăm con và

anh. Anh khuyên bảo chị, hai bên gia đình vun vén vào nhưng chị không còn tình cảm với anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không đoàn tụ được nên xin ly hôn chị T.

Về con chung anh chị có 01 con chung là Đỗ Thị Đ1 sinh ngày 24/9/2010 đang ở với anh , khi ly hôn anh xin nuôi con không yêu cầu chị T góp tiền nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung vợ chồng không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T vắng mặt tuy đã được thông báo niêm yết thủ tục tố tụng hợp lệ theo qui định của bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị vẫn không có văn bản ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho anh Đ ly hôn chị T. Con chung nên giao cho anh tiếp tục nuôi, chấp nhận việc anh không yêu cầu chị T góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị T vắng mặt không đến Tòa án làm việc, không phản hồi ý kiến sau khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án và niêm yết các văn bản tố tụng có liên quan. Tòa tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị theo qui định điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân : anh chị ly thân từ cuối năm 2015, chị cố tình lẩn trốn, Tòa chấp nhận cho anh được ly hôn chị.

Về con chung: cháu Đỗ Thị Đ1 sinh 24/9/2010 đang ở với anh nên giao cho anh tiếp tục nuôi. Chấp nhận việc anh không yêu cầu chị góp tiền nuôi con cho anh

Về án phí: anh Đ nộp 200.000 đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56; 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn Đ và chị Vũ Thị T.

2. Con chung: Đỗ Thị Đ1 sinh ngày 24/9/2010 tiếp tục giao cho anh Đ nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi , chấp nhận anh không yêu cầu chị T góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh.

3. Về án phí: anh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 200.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số: 07125 ngày 04 tháng 11 năm 2016.

Báo cho anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã N: 02 bản;
- Đương sự: 02 bản;
- Lưu HS: 02 bản;
- Lưu VP: 01 bản

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Quỳnh